

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục 01 thủ tục hành chính mới, 21 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và 09 thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực hỗ trợ đầu tư, đầu tư tại Việt Nam, khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 3083/QĐ-BTC ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hỗ trợ đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-BKHĐT ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính);*

*Căn cứ Quyết định số 453/QĐ-BKHĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính mới trong*

*lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính);*

*Căn cứ Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính);*

*Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại Tờ trình số 74/TTr-BQL ngày 03 tháng 10 năm 2025.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính mới, 21 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và 09 thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực hỗ trợ đầu tư, đầu tư tại Việt Nam, khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh theo Quyết định số 3083/QĐ-BTC ngày 04 tháng 9 năm 2025, Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10 tháng 9 năm 2025, Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021, Quyết định 626/QĐ-BKHĐT ngày 24 tháng 02 năm 2025, Quyết định 453/QĐ-BKHĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025, Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**Điều 2.** Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Tài chính;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Lưu: VT, PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THỂ TRONG LĨNH VỰC HỖ TRỢ ĐẦU TƯ, ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM, KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: \_\_\_\_\_/QĐ-UBND ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI**

| STT                                                                                                                                          | Tên thủ tục hành chính  | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                   | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                         | TTHC liên thông |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| <b>Thủ tục hành chính trong lĩnh vực Hỗ trợ đầu tư được công bố theo Quyết định số 3083/QĐ-BTC ngày 04/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</b> |                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                   |                       |                      |                                                                                                                        |                 |
| 01                                                                                                                                           | Hỗ trợ chi phí 1.014316 | <p>- Trước ngày 10 tháng 7 trong năm liền tiếp theo của năm tài chính đề nghị hỗ trợ, doanh nghiệp nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hỗ trợ chi phí trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh hoặc thông qua hệ thống bưu chính.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí của doanh nghiệp, Cơ quan điều hành Quỹ có trách nhiệm thông báo</p> | <p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đối với dự án trong Khu Kinh tế, Khu công nghiệp, Khu Công nghệ cao).</p> <p>Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai.</p> | Có                                | -                     | -                    | Nghị định số 182/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư. | Cấp tỉnh        |

|  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |  |  |  |  |  |
|--|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|
|  |  | <p>cho doanh nghiệp kèm chi tiết lý do yêu cầu sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối trong trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc có nội dung cần làm rõ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 10 ngày, doanh nghiệp có trách nhiệm sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu.</li> <li>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cơ quan điều hành Quỹ gửi hồ sơ lấy ý kiến các đơn vị cùng cấp hoặc các đơn vị ở cấp khác có liên quan (nếu cần thiết).</li> <li>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Cơ quan điều hành Quỹ.</li> <li>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến, Cơ quan điều hành Quỹ tổng hợp các yêu cầu giải trình và gửi cho doanh nghiệp trong</li> </ul> |  |  |  |  |  |  |
|--|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|

|                           |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |  |  |  |  |  |
|---------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|
|                           |  | <p>trường hợp cơ quan được lấy ý kiến có yêu cầu doanh nghiệp giải trình nội dung trong hồ sơ đề nghị.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu từ Cơ quan điều hành Quỹ, doanh nghiệp có trách nhiệm giải trình, bổ sung tài liệu có liên quan và sửa đổi đề nghị hỗ trợ chi phí (nếu có).</li> <li>- Chậm nhất ngày 15 tháng 10 hàng năm, trong thời hạn 15 ngày Cơ quan điều hành Quỹ tổng hợp và lập báo cáo đánh giá đề nghị hỗ trợ chi phí của doanh nghiệp do Cơ quan điều hành Quỹ tiếp nhận và đề nghị hỗ trợ đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo, trình Hội đồng quản lý Quỹ.</li> </ul> |  |  |  |  |  |  |
| <b>Tổng cộng: 01 TTHC</b> |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |  |  |  |  |  |

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

| STT                                                                                                                                         | Tên TTHC                                                                 | Thời hạn giải quyết                       | Cách thức thực hiện/Địa điểm thực hiện                                                                                        | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                | Căn cứ pháp lý                                                                                                                      | TTHC liên thông |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|                                                                                                                                             | Mã số TTHC                                                               |                                           |                                                                                                                               |                                   |                       |                      |                                                                                                                          |                                                                                                                                     |                 |
| Thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam được công bố theo Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |                                                                          |                                           |                                                                                                                               |                                   |                       |                      |                                                                                                                          |                                                                                                                                     |                 |
| 1                                                                                                                                           | Chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý (1.009748) | 17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh).                           | Có                                | -                     | -                    | Mục B.2.2 phần I.1 Phụ lục I Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) | Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ | -               |
| 2                                                                                                                                           | Chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý (1.009755)        | 17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. | Có                                | -                     | -                    | Mục A.II.2.3 Phụ lục I Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/06/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính)        | Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ | -               |

| STT | Tên TTHC                                                                                                                          | Thời hạn giải quyết                       | Cách thức thực hiện/Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                               | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                | Căn cứ pháp lý                                                                                                                      | TTHC liên thông |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                                                        |                                           |                                                                                                                                                                                                                                      |                                   |                       |                      |                                                                                                                          |                                                                                                                                     |                 |
| 3   | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện) (1.009756) | 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh).<br>Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. | Có                                | -                     | -                    | Mục B.2.3 phần I.1 Phụ lục I Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) | Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ | -               |
| 4   | Gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền Ban Quản lý (1.009770)                                               | 17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh).<br>Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. | Có                                | -                     | -                    | Mục A.II.2.16 Phụ lục I Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/06/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính)       | Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ | -               |

| STT | Tên TTHC                                                                                                                                          | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Cách thức thực hiện/Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                               | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                      | TTHC liên thông |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                      |                                   |                       |                      |                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                     |                 |
| 5   | Thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Ban Quản lý thực hiện) (1.009775) | 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ                                                                                                                                                                                                                                                                       | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh).<br>Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. | Có                                | -                     | -                    | Mục B.I.2.12 phần I.1 Phụ lục I Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính)                                                                                                | Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ | -               |
| 6   | Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý (1.009759)                                                  | 1.1.Áp dụng đối với dự án đầu tư sau: a1) Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý (áp dụng chung); a2) Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư; a3) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh).<br>Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. | Có                                | -                     | -                    | Mục B.2.4, B.2.5, B.2.7, B.2.8 phần I.1 Phụ lục I Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Mục A.II.2.8, A.II.2.9, A.II.2.10, A.II.2.12, A.II.2.13 Phụ lục I Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày | Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ | -               |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Cách thức thực hiện/Địa điểm thực hiện | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                  | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|-----|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|
|     | Mã số TTHC |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                        |                                   |                       |                      |                                                            |                |                 |
|     |            | <p>dự án đầu tư; a4) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm; a5) điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế; a6) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư; a7) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư.</p> <p>=&gt;Thời hạn giải</p> |                                        |                                   |                       |                      | 02/06/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) |                |                 |

| STT | Tên TTHC                                                                                                                       | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Cách thức thực hiện/Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                       | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                              | Căn cứ pháp lý                                                                                                                             | TTHC liên thông |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                              |                                   |                       |                      |                                                                                                                                        |                                                                                                                                            |                 |
|     |                                                                                                                                | <p>quyết 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</p> <p>1.2. Áp dụng đối với dự án đầu tư sau: a8) Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)</p> <p>=&gt;Thời hạn giải quyết 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</p> |                                                                                                                                                                                              |                                   |                       |                      |                                                                                                                                        |                                                                                                                                            |                 |
| 7   | Điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư | <p>2.1. Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án</p>                                                                                                                                                                           | <p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh).</p> <p>Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số</p> | Có                                | -                     | -                    | <p>Mục B.2.6, B.2.9 phần I.1 Phụ lục I Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính)</p> | <p>Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ</p> | -               |

| STT | Tên TTHC                              | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Cách thức thực hiện/Địa điểm thực hiện             | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|-----|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|---------------------------|----------------|-----------------|
|     | Mã số TTHC                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                    |                                   |                       |                      |                           |                |                 |
|     | (Ban Quản lý thực hiện)<br>(1.009760) | <p>đầu tư theo quy định tại điểm 1b Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.</p> <p><i>=&gt;Thời hạn giải quyết 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</i></p> <p>2.2. Trường hợp nội dung điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc trường hợp tại mục 2.1 nêu trên.</p> <p><i>=&gt;Thời hạn giải quyết 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</i></p> <p>2.3. Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng</p> | 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. |                                   |                       |                      |                           |                |                 |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Cách thức thực hiện/Địa điểm thực hiện | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|-----|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|---------------------------|----------------|-----------------|
|     | Mã số TTHC |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                        |                                   |                       |                      |                           |                |                 |
|     |            | tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).<br>=>Thời hạn giải quyết 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ |                                        |                                   |                       |                      |                           |                |                 |

**Thủ tục hành chính trong lĩnh vực khu công nghiệp, khu kinh tế được công bố theo Quyết định số 626/QĐ-BKHĐT ngày 24/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính)**

| STT | Tên TTHC                                                                          | Thời hạn giải quyết                                                                                                           | Cách thức thực hiện/Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                   | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                               | TTHC liên thông |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     | Mã số TTHC                                                                        |                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                          |                                   |                       |                      |                                                      |                                                                                                                                                              |                 |
| 8   | Cấp/ cấp lại Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái (2.002728)                 | 58 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ                                                                                     | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh).<br><br>Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. | Có                                | -                     | -                    | Thay đổi, bổ sung cơ quan và địa điểm thực hiện TTHC | - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 05/2025/TT-BKHĐT ngày 24/01/2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) | Cấp tỉnh        |
| 9   | Chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái (2.002731) | Không quy định thời hạn giải quyết ( <i>đề xuất 58 ngày như hồ sơ cấp/cấp lại Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái</i> ) | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh).<br><br>Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. | Có                                | -                     | -                    | Thay đổi, bổ sung cơ quan và địa điểm thực hiện TTHC | - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 05/2025/TT-BKHĐT ngày 24/01/2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) | Cấp tỉnh        |

| STT | Tên TTHC                                                                       | Thời hạn giải quyết                                                                                                        | Cách thức thực hiện/Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                               | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                               | TTHC liên thông |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     | Mã số TTHC                                                                     |                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                      |                                   |                       |                      |                                                      |                                                                                                                                                              |                 |
| 10  | Cấp/cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái (2.002729)                  | 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ                                                                                  | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh).<br>Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. | Có                                | -                     | -                    | Thay đổi, bổ sung cơ quan và địa điểm thực hiện TTHC | - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 05/2025/TT-BKHĐT ngày 24/01/2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) | -               |
| 11  | Chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái (2.002732) | Không quy định thời hạn giải quyết ( <i>đề xuất 30 ngày như hồ sơ cấp/cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái</i> ) | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh).<br>Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. | Có                                | -                     | -                    | Thay đổi, bổ sung cơ quan và địa điểm thực hiện TTHC | - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 05/2025/TT-BKHĐT ngày 24/01/2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) | -               |

| STT                                                                                                                                                                          | Tên TTHC                                                                   | Thời hạn giải quyết                       | Cách thức thực hiện/Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                   | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | TTHC liên thông |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|                                                                                                                                                                              | Mã số TTHC                                                                 |                                           |                                                                                                                                                                                                                                          |                                   |                       |                      |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                 |
| Thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam được công bố theo Quyết định số 453/QĐ-BKHĐT ngày 17/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) |                                                                            |                                           |                                                                                                                                                                                                                                          |                                   |                       |                      |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                 |
| 12                                                                                                                                                                           | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt (2.002725) | 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh).<br><br>Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. | Có                                | -                     | -                    | Thay đổi, bổ sung cơ quan và địa điểm thực hiện TTHC | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;<br>- Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024;<br>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 và Thông tư số 06/2025/TT-BKHĐT ngày 12/02/2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) | -               |
| 13                                                                                                                                                                           | Điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án thực hiện                          | 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công                                                                                                                                                                                | Có                                | -                     | -                    | Thay đổi, bổ sung cơ quan và địa điểm thực hiện TTHC | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;<br>- Luật số                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | -               |

| STT | Tên TTHC                                                                       | Thời hạn giải quyết                       | Cách thức thực hiện/Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                              | TTHC liên thông |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     | Mã số TTHC                                                                     |                                           |                                                                                                                                                                                       |                                   |                       |                      |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                 |
|     | theo thủ tục đầu tư đặc biệt (2.002726)                                        |                                           | tỉnh (quầy Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh).<br><br>Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai.        |                                   |                       |                      |                                                      | 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024;<br>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 và Thông tư số 06/2025/TT-BKHĐT ngày 12/02/2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) |                 |
| 14  | Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt (2.002727) | 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh).<br><br>Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số | Có                                | -                     | -                    | Thay đổi, bổ sung cơ quan và địa điểm thực hiện TTHC | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;<br>- Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024;<br>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ;                                                                                                                                                      | -               |

| STT                                                                                                                                                                                                                                        | Tên TTHC                                                                                                                 | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Cách thức thực hiện/Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                          | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                             | TTHC liên thông |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|                                                                                                                                                                                                                                            | Mã số TTHC                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                 |                                   |                       |                      |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                            |                 |
|                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai.                                                                                                                                                                                              |                                   |                       |                      |                                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 và Thông tư số 06/2025/TT-BKHĐT ngày 12/02/2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính)</li> </ul>       |                 |
| <b>Thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đầu tư được công bố theo Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính), Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</b> |                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                 |                                   |                       |                      |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                            |                 |
| 15                                                                                                                                                                                                                                         | Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân gôn (1.009742) | <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban Quản lý khu kinh tế gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.</p> <p>Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban</p> | <p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh).</p> <p>Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai.</p> | Có                                | -                     | -                    | Thay đổi, bổ sung cơ quan và địa điểm thực hiện TTHC | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</li> <li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính)</li> </ul> | Cấp tỉnh        |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Cách thức thực hiện/Địa điểm thực hiện | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|-----|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|---------------------------|----------------|-----------------|
|     | Mã số TTHC |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                        |                                   |                       |                      |                           |                |                 |
|     |            | <p>quản lý khu kinh tế, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban quản lý khu kinh tế.</p> <p>Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban Quản lý khu kinh tế lập báo cáo thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.</p> <p>Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư.</p> |                                        |                                   |                       |                      |                           |                |                 |

| STT | Tên TTHC                                       | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Cách thức thực hiện/Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                          | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                               | TTHC liên thông |
|-----|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     | Mã số TTHC                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                 |                                   |                       |                      |                                                      |                                                                                                                                                                                                              |                 |
| 16  | Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư (1.009772) | <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày quyết định, nhà đầu tư gửi quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư hoặc thông báo và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Ban Quản lý.</p> <p>- Ban Quản lý thông báo việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan kể từ ngày nhận được quyết định hoặc thông chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư.</p> | <p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh).</p> <p>Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai.</p> | Có                                | -                     | -                    | Thay đổi, bổ sung cơ quan và địa điểm thực hiện TTHC | <p>- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021</p> <p>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính)</p> | -               |

| STT | Tên TTHC                                                         | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                         | Cách thức thực hiện/Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                          | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                              | TTHC liên thông |
|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     | Mã số TTHC                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                 |                                   |                       |                      |                                                      |                                                                                                                                                                                                                             |                 |
| 17  | Cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (1.009774) | <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.</p> <p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý hiệu đính thông tin Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.</p> | <p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh).</p> <p>Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai.</p> | Có                                | -                     | -                    | Thay đổi, bổ sung cơ quan và địa điểm thực hiện TTHC | <p>- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính)</p> | -               |
| 18  | Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (1.009773)                    | Ban Quản lý cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.                                                                                                                                               | <p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh).</p> <p>Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai.</p> | Có                                | -                     | -                    | Thay đổi, bổ sung cơ quan và địa điểm thực hiện TTHC | <p>- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính)</p> | -               |

| STT | Tên TTHC                                                                                             | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Cách thức thực hiện/Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                   | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                               | TTHC liên thông |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                          |                                   |                       |                      |                                                      |                                                                                                                                                                                                              |                 |
| 19  | Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (BQL) (1.009776)          | Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban Quản lý cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành cho nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC.                                                                                                                                            | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh).<br><br>Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. | Có                                | -                     | -                    | Thay đổi, bổ sung cơ quan và địa điểm thực hiện TTHC | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;<br>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) | -               |
| 20  | Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (BQL) (1.009777) | Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định chấm dứt hoạt động của văn phòng điều hành, nhà đầu tư nước ngoài gửi hồ sơ thông báo cho Ban Quản lý nơi đặt văn phòng điều hành.<br><br>Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban Quản lý quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh).<br><br>Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. | Có                                | -                     | -                    | Thay đổi, bổ sung cơ quan và địa điểm thực hiện TTHC | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;<br>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) | -               |

| STT                       | Tên TTHC                                                                                                                | Thời hạn giải quyết                                                                                                                  | Cách thức thực hiện/Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                   | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                             | TTHC liên thông |
|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|                           | Mã số TTHC                                                                                                              |                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                          |                                   |                       |                      |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                            |                 |
|                           |                                                                                                                         | động văn phòng điều hành.                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                          |                                   |                       |                      |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                            |                 |
| 21                        | Ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý (1.009771) | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Ban Quản lý tiếp nhận và thông báo việc ngừng hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan. | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh).<br><br>Địa chỉ: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. | Có                                | -                     | -                    | Thay đổi, bổ sung cơ quan và địa điểm thực hiện TTHC | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</li> <li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính)</li> </ul> | -               |
| <b>TỔNG CỘNG: 21 TTHC</b> |                                                                                                                         |                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                          |                                   |                       |                      |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                            |                 |

### III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ

| STT                                                                                                                                                | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                        |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam được công bố theo Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</b> |                       |                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                       |
| 1                                                                                                                                                  | 1.009762              | Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý | Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 |

|   |          |                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                       |
|---|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2 | 1.009763 | Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý                                      | Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 |
| 3 | 1.009764 | Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý                                                                  | Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 |
| 4 | 1.009765 | Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý                               | Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 |
| 5 | 1.009766 | Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý | Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 |
| 6 | 1.009767 | Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý       | Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 |
| 7 | 1.009768 | Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)                                                                      | Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 |
| 8 | 1.009757 | Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh                                                                                                                                                | Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 |
| 9 | 1.009769 | Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận                              | Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số                              |

|                           |  |                                                                                                                                          |                              |
|---------------------------|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|
|                           |  | chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) | 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 |
| <b>Tổng cộng: 09 TTHC</b> |  |                                                                                                                                          |                              |